

**VỐN TỪ VAY MƯỢN TỪ TIẾNG ANH
CỦA TIẾNG THÁI LAN**

BORROWED VOCABULARY FROM ENGLISH
IN THAI LANGUAGE

NGUYỄN TƯƠNG LAI

(PGS. TS; Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: The article raised a point where Thai people borrowed English words in order to enrich their speaking vocabulary. Through this borrowing process, Thai people created many kinds of borrowing methods and rules, from simply depicting to diversified phonetic, vocabulary and dictation methods. Being a monosyllabic language influenced by inflectional Pali-Sanskrit language, the modern Thai language tends to replace English words by Thai Pali-Sanskrit words. However, Thai scholars today still interject English words into Thai speaking language. Especially, although Thai people use a lot of English words, they still express these words in Thai writing.

Key words: Thai Language; borrowed English words; borrowing process; borrowing method.

Trong tiến trình phát triển của mình, tiếng Thái Lan đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau và chính những điều kiện lịch sử đã tạo cho tiếng Thái Lan có được những diện mạo mới với những đặc điểm mới. Về mặt loại hình, tiếng Thái Lan thuộc loại ngôn ngữ đơn lập có thanh điệu. Đặc điểm này cũng là đặc điểm của tiếng Việt. Tuy vậy nếu tiếng Việt hiện đại là thứ tiếng chịu nhiều ảnh hưởng của tiếng Hán vốn là thứ tiếng cũng thuộc loại hình đơn lập có thanh điệu thì tiếng Thái Lan hiện đại lại là thứ tiếng chịu nhiều ảnh hưởng của tiếng Pali - Sanskrit vốn là thứ tiếng thuộc loại biến hình đa âm tiết tính. Sở dĩ như vậy là do điều kiện lịch sử quy định. Với một nghìn năm Bắc thuộc tiếng Việt đã tiếp nhận nhiều từ ngữ tiếng Hán để có được tiếng Việt như ngày nay. Còn trải qua nhiều thế kỉ chịu ảnh hưởng của Phật giáo Ấn Độ, tiếng Thái Lan đã tiếp thu nhiều ảnh hưởng của tiếng Pali - Sanskrit để đến nay tiếng Thái Lan đã có một diện mạo gần như là một ngôn ngữ không biến hình đa âm tiết tính. Trên một cơ sở như vậy sau này tiếng Thái Lan lại tiếp tục chịu ảnh hưởng của tiếng Anh cũng lại là một thứ tiếng thuộc loại biến hình đa âm tiết tính. Nhưng sự vay mượn lần này không sâu sắc bằng sự vay mượn trong lịch sử khi tiếng Pali - Sanskrit xâm nhập vào tiếng Thái Lan làm thay đổi hẳn tiếng Thái Lan và đã cấp cho tiếng Thái Lan cả một lớp từ Phật giáo và lớp từ cung đình rất đồ sộ và vững chắc.¹

Ngay từ thời kì A-giút-tha-gia, thế kỉ thứ XIV, Thái Lan đã có quan hệ với các nước phương Tây, nhất là Anh. Kể từ lúc đó đến ngày nay Thái Lan đã có các quan hệ buôn bán với phương Tây và đương nhiên ngôn ngữ của phương Tây, đặc biệt là tiếng Anh đã có cơ hội rất thuận lợi để xâm nhập vào Thái Lan. Tới thời kì Băng Cốc Thái Lan càng đẩy mạnh mối quan hệ nhiều mặt với các nước phương Tây. Thái Lan không chỉ tăng cường buôn bán với các nước phương Tây mà còn tăng cường các mối quan hệ về văn hoá, chính trị và xã hội với các nước phương Tây. Đặc biệt trong thời kì vua Rama IV và Rama V Thái Lan đã có những cuộc canh tân đất nước đi theo hướng của các nước phương Tây rất mạnh mẽ và triệt để. Các vị vua này đã cải tổ rất nhiều mặt của Thái Lan trong đó có giáo dục. Việc học tiếng Anh đã trở nên cấp thiết đối với các con cháu của vua quan trong triều. Rama IV và Rama V đã mời nhiều giáo viên người Anh vào dạy tiếng Anh trong triều. Đồng thời các hoàng thân, công tử đã được lần lượt gửi đi các nước phương Tây để học. Cho đến sau này không chỉ có người trong hoàng tộc mới được đi học tại các nước phương Tây mà còn có cả những tầng lớp trí thức của Thái Lan cũng đã lần lượt đi đến các nước phương Tây. Một phong trào học tập và sử dụng tiếng Anh đã rộ lên tại Thái Lan trong thời kì đó. Từ sau Thế chiến thứ hai cho đến nay, Thái Lan lại có mối quan hệ rất chặt chẽ với Mỹ và chịu rất nhiều ảnh hưởng từ Mỹ về mọi mặt. Lính Mỹ đóng quân trên đất nước Thái Lan, chuyên gia Mỹ và các nhà đầu tư Mỹ làm việc tại Thái Lan, người dân Thái Lan kể từ học sinh, sinh viên cho tới các

¹ Xin tham khảo: Nguyễn Tương Lai. *Vốn từ vay mượn từ tiếng Pali - Sanskrit của tiếng Thái Lan*. Tạp chí “Nghiên cứu Đông Nam Á”, số 10, 2009.

nhà giáo, các nhà khoa học các nhà kinh doanh, v.v. hầu hết đều được đào tạo tại Anh, Mỹ và các nước khác nói tiếng Anh. Như vậy tiếng Anh đã xâm nhập vào tiếng Thái Lan bằng các con đường, lúc đầu bằng con đường buôn bán và giáo dục, sau đó là thêm nhiều con đường khác nữa là khoa học kĩ thuật, quân sự, văn hoá, chính trị, ngoại giao, v.v.

Như vậy, tiếng Thái Lan vay mượn tiếng Anh lần này không phải là thứ tiếng Thái Lan như trước khi nó chịu ảnh hưởng tiếng Pali - Sanskrit, mà là tiếng Thái Lan hiện đại đã mang sẵn trong mình một số đặc trưng của tiếng Pali- Sanskrit mà ở đây ta có thể gọi là Pali - Sanskrit Thái, một thứ tiếng Thái đã có xu hướng đa âm tiết tính. Nói như vậy để chúng ta thấy được rằng việc tiếng Thái Lan tiếp xúc với tiếng Anh là có nhiều cơ sở rất thuận lợi và dễ dàng.

Ban đầu người Thái Lan còn sử dụng tiếng Anh vào việc gọi tên những khái niệm và những hiện tượng mới mà tiếng Thái Lan chưa có. Đó là những thuật ngữ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học kĩ thuật,... mới mẻ mới được du nhập vào Thái Lan. Lúc này những từ tiếng Anh xâm nhập vào tiếng Thái Lan được người Thái Lan sử dụng nguyên vẹn và khi phát âm thì phát âm theo kiểu Thái Lan nhưng cũng cố gắng phát âm gần với âm của tiếng Anh. Ví dụ: ²

London ลอนดอน [lon ðon]; America อเมริกา [ʔa me riʔ ka]; gram กรัม [krām]; lite ลิตร [lǐtʰ]; vitamin วิตามิน [vít ta mǐn]; ozone โอโซน [ʔo son]; aluminium อลูมิเนียม [ʔa lu mǐʔ niem]; vaccine วัคซีน [βǎkʰ sǐn]; ice-cream ไอศกรีม [ʔǎi sǎʔ krim]; zone โซน [son]; carat กะรัต [kǎʔ rǎtʰ]; salad สลัด [sǎʔ lǎtʰ]; consul กงสุล [kǒn sunʰ]; shoot ชูท [cʰutʰ]; zip ซิป [sípʰ]; zigzag ซิกแซก [sǐk sɛkʰ]; credit เครดิต [kʰre dítʰ]; Italy อิตาลี [ʔi ta li]; Paris ปารีส [pa ritʰ]; Hong Kong หองกง [hoŋʰ koŋ]; minute มินิต [mǐʔ nítʰ]; march มার্ช [matʰ]; foot ฟุต [fútʰ]; kilometre กิโลเมตร [kǐʔ lo metʰ]; degree ดีกรี [di kri]; battery แบตเตอรี่ [bǎtʰ te ri], v.v...

Qua những ví dụ trên đây cho thấy rất rõ rằng người Thái Lan đã phát âm những từ tiếng Anh theo kiểu tiếng Thái đã chịu ảnh hưởng của Pali- Sanskrit. Rất nhiều từ tiếng Anh được phát âm theo kiểu phát âm của Pali - Sanskrit, chẳng hạn:

America อเมริกา [ʔa me riʔ ka]; vitamin วิตามิน [vít ta mǐn]; aluminium อลูมิเนียม [ʔa lu mǐʔ niem]; ice-cream ไอศกรีม [ʔǎi sǎʔ krim]; carat กะรัต [kǎʔ rǎtʰ]; minute มินิต [mǐʔ nítʰ]; kilometre กิโลเมตร [kǐʔ lo metʰ], v.v...

Sau này người Thái Lan tuy vẫn sử dụng các từ Anh nguyên vẹn như cũ nhưng cũng đã bắt đầu phát âm không giống với viết. Ở đây có thể chia thành hai cách; một cách là khi viết vẫn giữ nguyên cách viết (chính tả) của tiếng Anh nhưng phát âm theo tiếng Thái Lan, ví dụ:

chalk ชอล์ก [cʰokʰ]; mail เมล์ [me]; England อิงแลนด์ [ʔĩŋ len]; film ฟิล์ม [fím]

Cách thứ hai là phát âm theo tiếng Thái Lan và viết cũng theo cách viết của tiếng Thái Lan. ví dụ:

metre เมตร [mɛtʰ] “một”; hectometre เฮกโตเมตร [hɛk to mɛtʰ]; office ออฟฟิศ [ʔɔpʰ fítʰ]; technic เทคนิก [tʰɛk nǐkʰ]; lottery ล็อตเตอรี่ [lɔtʰ tɔ ri]; doctor ด็อกเตอร์ [dɔk tɔʰ]; English อังกฤษ [ʔǎŋ krūtʰ]; trolley รถไฟฟ้า [saʰ liʰ], v.v...

Càng về sau này từ tiếng Anh khi vào Thái Lan đã tiếp tục có những biến đổi như sau:

1. Bỏ các hậu tố của từ tiếng Anh và thay vào đó là ghép từ tiếng Thái Lan vào phía trước, ví dụ:

Newyorker ชาวนิวยอร์ก [cʰau nǐʔ jɔkʰ] “người Nữ-ước”; Italian ชาวอิตาลี [cʰau ʔǐʔ ta li] “người Italia”; American ชาวอเมริกา [cʰau ʔǎʔ me riʔ ka] “người Mỹ”; Parisian ชาวปารีส [cʰau pa ritʰ] “người Pa-ri”, v.v...

Ở đây yếu tố Thái ชาว [cʰau] “người, dân” đã thay thế cho các hậu tố của tiếng Anh.

² Để tiện đọc được các từ tiếng Thái Lan, tôi xin dùng các kí hiệu phiên âm quốc tế đặt trong dấu ngoặc vuông [].

2. Ghép các từ của tiếng Thái Lan vào các từ của tiếng Anh, ví dụ:³

barge เรือปาก [ruw pak¹]; ship เรือฉิม [ruw c'ip¹]; boat เรือใบ [ruw bot¹]; schooner เรือสกุณเณ [ruw sǎ¹ kũn nɛ]; cable สายเคเบิล [sǎi¹ k'e bɛn]; cap หมวกแก๊ป [muok¹ kep¹]; coat เสื้อโค้ท [suw¹ k'ot¹]; ballet ระบำบัลเล่ [rǎ¹ bǎm ba le¹]; party งานปาร์ตี้ [ŋan pa ti¹]; bus รถบัส [rɔt¹ bǎt¹] “xe buýt”; (air) mail เมลอากาศ [me¹ ʔa kat¹]; nylon ผ้าไนลอน [p'a¹ nǎi lɔn]; neon (light) ไฟนีออน [fǎi ni¹ ʔɔn]; form แบบฟอร์ม [bep¹ fɔm]; (wedding) card การ์ดแต่งงาน [kat¹ tɛŋ ɲan]; safe ตู้เซฟ [tu¹ sep¹]; check (name) เช็คชื่อ [c'ɛk¹ c'w¹]; fax machine) เครื่องแฟกซ์ [k'ruw¹ ŋ¹ fek¹], v.v...

3. Đặt dấu âm [ː] (ca-răn) lên trên các con chữ phụ âm ở cuối từ hoặc giữa từ nhằm báo cho biết là không đọc con chữ phụ âm này, ví dụ:

England อิงแลนด์ [ʔiŋ len]; Swisserland สวิตเซอร์แลนด์ [sǎ¹ ʔi¹ sɔ len]; mil ไมล์ [mǎi]; dollar ดอนลาร์ [don la]; chalk ชอล์ก [c'ɔk¹]; percent เปอร์เซนต์ [pɔ sen]; mail เมล [me]; tent เต็นท์ [ten¹]; law ลอร์ [lɔ]; card การ์ด [kat¹]; golf กอล์ฟ [kɔp¹]; film ฟิล์ม [fĩm]; farm ฟาร์ม [fam]; pound ปอนด์ [pɔn], v.v...

4. Đặt kí hiệu đọc ngắn [ː] hoặc đặt dấu thanh lên trên các con chữ phụ âm để đọc cho sát hơn với tiếng Anh, ví dụ:

gas ก๊าส [kat¹]; shirt เชิ้ต [c'ɛt¹]; chocolate ช็อกโกแลต [c'ɔk¹ ko let¹]; check เช็ค [c'ɛk¹]; sign เซ็น [sɛn]; racket แร็กเก็ต [rek¹ kɛt¹], v.v...

Qua đây có thể thấy, cũng là vay mượn một ngôn ngữ biến tố, việc vay mượn từ của tiếng Anh cũng đã có nhiều điểm không giống với việc vay mượn các từ của tiếng Pali-Sanskrit như trước đây. Chủ yếu việc vay mượn các từ của tiếng Anh là cố gắng phát âm theo đúng với âm của tiếng Anh. Tuy nhiên do đặc điểm của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ mà người Thái Lan không thể hoàn toàn có được những phát âm giống với tiếng Anh. Các từ vay mượn của tiếng Anh trong tiếng Thái Lan đa số đã có những biến

đổi nào đó về mặt ngữ âm; thậm chí có hiện tượng một từ mà có nhiều cách phát âm khác nhau, ví dụ:

- “doctor” được phát âm thành 3 cách: ดอกเตอร์ [dɔk¹ tɔ]; ดอกเตอร์ [dɔk¹ tɔ¹]; ดอกเตอร์ [dɔk¹ tɔ]

- “technology” được phát âm thành 3 cách: เทคโนโลยี [t'ɛk¹ no lo ji]; เทคโนโลยี [t'ek¹ no lo ji]; เทคโนโลยี [t'ek¹ no lo ji]

- “furniture” được phát âm thành 2 cách: เฟอร์นิเจอร์ [fɔ nĩ¹ cɔ¹]; เฟอร์นิเจอร์ [fɔ nĩ¹ cɔ]

- “technic” được phát âm thành 2 cách: เท็คนิค [t'ɛk¹ nĩk¹]; เท็คนิค [t'ɛk¹ nĩk¹]

- “factor” được phát âm thành 2 cách: แฟคเตอร์ [fek¹ t'ɔ¹]; แฟคเตอร์ [fek¹ t'ɔ]

- “Newyork” được phát âm thành 2 cách: นิวยอร์ก [nĩ¹ jɔk¹]; นิวยอร์ก [nĩ¹ jɔk¹]

- “Europe” được phát âm thành 2 cách: ยุโรป [jũ¹ rɔp¹]; ยุโรป [jũ¹ rɔp¹], v.v...

Những biến đổi về ngữ âm được thể hiện ở các đơn vị ngữ âm khác nhau như:

- Có những khác nhau về phụ âm, ví dụ:

gay เกย์ [ke]; share แชร์ [c'ɛ]; zoo ซู [su]; score สกอร์ [sǎ¹ k'ɔ]; slum สลัม [sǎ¹ lǎm¹]; group กรุ๊ป [krũp¹]; lift ลิฟต์ [lĩp¹]; plastic พลาสติก [p'lat¹ tĩk¹]

- Có những khác nhau về nguyên âm, ví dụ: day เดย์ [de]; pay เพย์ [p'e]; spray สเปรย์ [sǎ¹ pre]; goal โกล [ko]; show โชว์ [c'ɔ]; toe โท [t'ɔ]

- Tiếng Thái Lan là thứ tiếng có thanh điệu với tổng số thanh điệu là 5 thanh. Khi vay mượn tiếng Anh là thứ tiếng không có thanh điệu, người Thái Lan đã có những cách phát âm các từ tiếng Anh theo nhiều cách khác nhau như đã nói trên đây. Ngoài ra chúng ta còn thấy có nhiều từ tiếng Anh đã được “gán” thêm thanh điệu, chẳng hạn như:

state สเตต [sǎ¹ tet¹]; credit เครดิต [k're dĩt¹]; battery แบตเตอรี่ [bet¹ tɔ ri¹]; summer ซัมเมอร์ [sǎm mɔ¹]; soup ซูป [sũp¹]; note โน้ต [not¹]; boy บอย [bɔĩ¹]; dinosaur ไดโนเสาร์ [dĩ¹ no sǎĩ¹]

³ Các từ tiếng Thái Lan được gạch dưới.

Trong số các thanh này, người Thái Lan rất hay sử dụng thanh Thô⁴ để đặt vào âm tiết sau cùng. Chính vì vậy ta rất hay gặp những cách phát âm các từ đa âm tiết của tiếng Anh có các thanh Thô ở âm tiết cuối cùng như sau:

cherry เชอรี่ [c'ɤ ri^]; cookie คุกกี้ [k'ũk' ki^];
dinner ดินเนอร์ [dinn nɤ^]; legation ลิกเซชัน [lĩ?' ke c'ăn^];
doctor ดอกเตอร์ [dok' tɤ^]; technology เทคโนโลยี [t'ɛk' no
lo ji^]

Là thứ tiếng chịu ảnh hưởng rất sâu sắc tiếng Pali - Sanskrit, tiếng Thái Lan trong khi vay mượn tiếng Anh đã không hoàn toàn sử dụng vốn từ mới mà tiếng Anh có thể cung cấp. Có nhiều từ tiếng Anh với những ý nghĩa mới biểu thị các sự vật, hiện tượng và khái niệm mới khi được người Thái biết đến đã được người Thái chuyển thành từ Pali - Sanskrit Thái. ví dụ:

journal วารสาร [ɓan rã?' san^]; air conditioner เครื่องปรับอากาศ [k'ruɤŋ^ prãp' ʔa kat']; evolution วิวัฒนาการ [ɓĩ?' ɓăt' ta na kan]; culture วัฒนธรรม [ɓăt' t'a nã?' t'ăm]; bank ธนาคาร [t'a na k'an]; secretary เลขานุการ [le k'a t'ĩ?' kan]; hospital โรงพยาบาล [roŋ p'ã?' ja ban]; university มหาวิทยาลัย [mǎ?' hǎ ɓĩ?' t'ǎ?' ja lǎi], v.v...

Đây là xu hướng rất đáng khuyến khích và được người Thái lựa chọn nhằm làm tăng thêm vốn từ Thái của mình mà không cần phải vay mượn hoàn toàn các từ ngữ của tiếng Anh. Chính vì vậy mà đã có những từ tiếng Anh khi vào tiếng Thái Lan, ban đầu được sử dụng hoàn toàn, nhưng sau đó đã được thay thế bằng một từ Pali - Sanskrit Thái mới và những từ được thay vào này đã trở thành những từ được sử dụng nhiều hơn cả. Ví dụ:

copy สำเนา [sǎm^ nǎu] “cóp-py”; diploma ประกาศนียบัตร [prã?' kat' ni jǎ?' ɓăt'] “bằng cấp”; telephone โทรศัพท์ [t'o rǎ?' sǎp'] “điện thoại”; school โรงเรียน [roŋ rĩen] “trường học”, v.v...

Hiện nay các từ tiếng Anh đã ngày càng xâm nhập vào tiếng Thái Lan. Trong nói

năng hàng ngày người Thái Lan, nhất là những người có học vấn và lớp trẻ, đã hay xen các từ tiếng Anh vào trong lời nói của mình. Cách nói này thậm chí có xu hướng trở thành một thời thượng của người Thái Lan. Mặc dù tiếng Anh có ảnh hưởng sâu rộng đến như vậy nhưng người Thái Lan khi viết vẫn rất ít khi viết các từ tiếng Anh theo cách viết của tiếng Anh mà viết theo con chữ và cách viết của Thái Lan. Đi trên đường phố ở Thái Lan chúng ta thấy rất nhiều bảng hiệu và quảng cáo, nhưng hầu hết các bảng đó đều viết bằng chữ Thái Lan. Ngay đến những bảng hiệu được quảng cáo hay được chỉ dẫn nếu có những từ tiếng Anh thì đều được phiên ra bằng chữ Thái Lan. Người Thái Lan rất có ý thức giữ gìn chữ viết của mình mặc dù họ là những người rất nhạy bén và thức thời trước những cái mới. Đó là đặc điểm rất đặc biệt của người Thái Lan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kăm-chay Thoong-lò, *Đại cương về tiếng Thái Lan*. Bản in lần thứ 10, Công ty Ruôm-xản xuất bản, Băng Cốc, 2540 Phật Lịch (bằng tiếng Thái Lan)
2. Quế Lai (1994), *Những vấn đề cấu tạo từ tiếng Thái Lan hiện đại*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Tương Lai (2009), *Vốn từ vay mượn từ tiếng Pali - Sanskrit của tiếng Thái Lan*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10.
4. Nguyễn Tương Lai, Trương Thị Hằng (2010), *Về hệ thống chuyển tự từ chữ viết Thái Lan sang chữ viết thuộc hệ La-tinh*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 11.

⁴ Thanh này không có trong tiếng Việt và tôi xin dùng kí hiệu phiên âm là ^.